

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 217 và Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 177/2019/TLST-DS ngày 18/02/2019 về việc: “*Tranh chấp thừa kế*” và “*Tranh chấp đòi tài sản*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Thừa K, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1994

Địa chỉ: A Trần Thiện Chánh, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có luật sư Phùng Thị H – Thuộc Văn phòng luật sư C – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1972

Địa chỉ: 7/13/9/1 đường Lý Tế Xuyên, tổ 5, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Thừa K và bà Nguyễn Thị Thuý H thống nhất việc hỗ trợ nhau trong quá trình liên hệ với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật và cùng quản lý, sử dụng đối với phần nhà đất tọa lạc tại một phần thửa số 232 tờ bản đồ số 26 (theo tài liệu 2004) có địa chỉ số 7/13/9/1 Tổ 5 đường Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản vẽ Hiện trạng vị trí được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh Thủ Đức kiểm tra nội nghiệp ngày 13/9/2018.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Thuý H, bà H được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật và nhận lại các tài liệu chứng cứ kèm theo nếu có yêu cầu.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Thừa K chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp 14.000.000 đồng theo Biên lai số 0023619 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K được nhận lại 13.700.000 đồng.

Bà H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 7.364.925 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013434 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định về công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định đối với phần đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn, các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).